

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HSST
Ngày 08 - 03 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thăng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Trung Dũng;

2. Ông Phạm Văn Long.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Như Trị - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động - tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2018/TLST - HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/HSST- QĐ ngày 23 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Văn C, sinh năm 1989

Sinh, trú quán: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; con ông Vũ Văn H (đã chết) và bà Dương Thị V; mẹ kế: Dương Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 104/2009/HSST ngày 29/4/2009 của TAND Quận Ba Đình - Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về các Tội trộm cắp tài sản và Tội cướp giật tài sản; Bản án số 05/2011/HSPT ngày 06/01/2012 của TAND tỉnh Hưng Yên xử phạt 1 năm 9 tháng tù về Tội cố ý làm hư hỏng tài sản; Bản án số 32/2014/HSST ngày 08/9/2014 của TAND huyện Kim Động xử phạt 3 năm tù về Tội trộm cắp tài sản, theo điểm c (*tái phạm nguy hiểm*) khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/11/2017, sau chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. (Có mặt)

- Người bị hại: Ông Nguyễn Văn T - Sinh năm 1958. (Vắng mặt)
Trú tại: Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 ngày 18/11/2017, bị cáo Vũ Văn C từ nhà điều khiển xe mô tô Honda Dream không biển số có số khung C100M-8215034, số máy C100ME-8215034 đi đến khu vực thôn Tr, xã N, huyện K, thấy cửa hàng điện tử của ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 phía bên trong đóng cửa nhưng bên ngoài vẫn bật điện. C điều khiển xe đi vào cửa quán rồi dừng xe quan sát xung quanh cửa hàng xem có đồ gì có giá trị để trộm cắp, C thấy đầu hồi nhà cửa hàng có gắn một chiếc mắt camera màu trắng (nhãn hiệu Ajhwa). C lại gần rồi trèo lên nóc tủ lạnh cũ hỏng để trước cửa hàng và dùng tay rút nguồn chiếc camera rồi dùng tay bẻ gãy chân đế camera, đặt camera trên chiếc tủ lạnh rồi rút tiếp cục nguồn hạ áp lắp gần mắt camera. Sau khi lấy được chiếc camera và cục nguồn C bọc chiếc camera và cục nguồn vào một mảnh vải lấy ở gần đó rồi để vào giữa xe đi về nhà cất vào phòng ngủ, còn cục nguồn hạ áp đã làm rơi mất trên đường về. Ngày 22/11/2017 ông Nguyễn Văn T đã trình báo sự việc mất trộm tài sản trên.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Kim Động đã tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ 01 mảnh kim loại màu trắng kích thước (6x12)cm và đã thu thập dữ liệu camera lưu tại nhà ông T có dữ liệu hình ảnh thủ phạm trộm cắp là Vũ Văn C và ra quyết định trưng cầu giám định tại Viện khoa học hình sự.

Ngày 22/11/2012, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Kim Động đã tiến hành bắt khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nhà ở đối với Vũ Văn C, đã thu giữ vật chứng tại nền phòng ngủ của C: 01 chiếc mắt camera nhãn hiệu Ajhwa màu trắng có ký hiệu DH- HAC- HFW 1400DP, bị vỡ phần chân đế. Ngoài ra còn quản lý của C 01 chiếc xe mô tô Honda Dream số khung C100M-8215034, số máy C100ME-8215034.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 55 ngày 24/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Kim Động xác định chiếc mắt camera nhãn hiệu Ajhwa màu trắng có giá trị 2.800.000 đồng và cục nguồn dẫn điện hạ áp màu đen có giá 180.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 6053/C54-P6 ngày 19/01/2018 của Viện khoa học Hình sự, kết luận: không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép chỉnh sửa nội dung trong tệp tin video gửi giám định.

Về vật chứng: Chiếc mắt camera màu trắng nhãn hiệu Ajhwa và mảnh kim loại màu trắng đã thu giữ là tài sản của ông T nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T.

Đối với xe mô tô Honda Dream đã quản lý của C, theo C khai nhận đó là xe mô tô do C mượn của 01 người bạn xã hội tên T mới quen tại Hà Nội nhưng không biết tên họ, cũng như địa chỉ của T. Kết quả điều tra không có đủ cơ sở

làm rõ được T, đồng thời xác minh xe trên không có trong dữ liệu vật chứng liên quan đến các vụ án khác nên sẽ được tách ra để điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Văn T đã nhận lại chiếc camera, 01 miếng nhựa màu trắng. Ông Tưởng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xử vắng mặt, không có đề nghị gì khác về dân sự đối với bị cáo Cường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại Bản cáo trạng số 06/CT - VKS - KĐ ngày 09/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố Vũ Văn C về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận vào khoảng 3 giờ 30 phút ngày 18/11/2017, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc mắt camera và 1 bộ nguồn hạ áp, tổng trị giá là 2.980.000 đồng của gia đình ông Nguyễn Văn T ở thôn T, xã N, huyện K. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trước đó bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục trộm cắp tài sản trị giá trên 2.000.000 đồng. Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Vũ Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng Xét xử áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Vũ Văn C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2017.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, vật chứng của vụ án: Không phải giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo trước Toà phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai, bản cung của bị cáo; lời khai của người bị hại; vật chứng thu được; kết luận giám định; kết luận định giá tài sản...Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 3 giờ 30 phút ngày 18/11/2017, tại nhà ông Nguyễn Văn T ở thôn T, xã N, huyện K, Vũ Văn C đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc mắt camera và 1 bộ nguồn hạ áp của gia đình ông T. Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Kim Động thì tổng trị giá 01 chiếc mắt camera và 1 bộ nguồn hạ áp là 2.980.000 đồng. Trước đó, tại Bản án số 32/2014/HSST ngày 08/9/2014 của TAND huyện Kim Động xử phạt 3 năm tù về Tội trộm cắp tài sản, theo điểm c (*tái phạm nguy hiểm*) khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, đến ngày 18/11/2017 bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã nhiều lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo nhận thức rất rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vì coi thường pháp luật, muốn có tiền nhưng lười lao động đã cố ý phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về các tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Do đã áp dụng tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung của tội Trộm cắp tài sản nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự với bị cáo là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gây thiệt hại không lớn; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học để trở thành người lương thiện, lại tiếp tục phạm tội do cố ý khi chưa được xóa án tích.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và răn đe kẻ khác.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 05/12/2017 người bị hại là ông Nguyễn Văn T đã nhận lại chiếc mắt camera, 01 miếng nhựa màu trắng và không có đề nghị gì khác về dân sự đối với C nên không phải giải quyết.

[4] Về vật chứng: Chiếc mắt camera màu trắng nhãn hiệu Ajhwa và mảnh kim loại màu trắng đã thu giữ là tài sản của ông T nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T. Đối với xe mô tô Honda Dream đã quản lý của C, theo C khai nhận đó là xe mô tô do C mượn của 01 người bạn xã hội tên T mới quen tại Hà Nội nhưng không biết tên họ, cũng như địa chỉ của T. Kết quả điều tra không có đủ cơ sở làm rõ được T, đồng thời xác minh xe trên không có trong dữ liệu vật chứng liên quan đến các vụ án khác nên sẽ được tách ra để điều tra xác minh làm rõ xử lý sau, nên không xem xét trong vụ án này.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tuyên bố bị cáo Vũ Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo 02(Hai) năm 06(Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2017.

- Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Không phải giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, bị cáo có mặt được tính kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án theo quy định./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Người bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thắng